

Bản án số: 49/2019/HS-ST
Ngày 12-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BT, TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Anh Giàu

Ông Trịnh Ngọc Hồng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Yến - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ràng- Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2019/HSST ngày 18 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2019/QĐXX-ST ngày 30 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. VÕ QUỐC T, sinh năm 1977;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 230C, Khu phố B, Phường N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T (đã mất) và bà Võ Thị Đ, sinh năm 1952; Bản thân bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: 02 tiền án

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2005/HSST ngày 08/12/2005 của Tòa án nhân dân thành phố BT đã tuyên phạt bị cáo 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự và 01 năm tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt là 08 năm tù.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2011/HSST ngày 03/8/2011 của Tòa án nhân dân thành phố BT đã tuyên phạt bị cáo 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự;

Tiền sự:

Tại Quyết định số 23/2018/QĐ-XPHC ngày 30/7/2018, Công an Phường 5, thành phố BT đã ra quyết định xử phạt hành chính bị cáo 750.000đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/4/2019 cho đến nay. Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa;

2. VÕ VĂN H, sinh năm 1990;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 109/6/22 Khu phố B, phường BTĐA, quận BT, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn L, sinh năm 1960 và bà Vòng Ứng M, sinh năm 1958; Bản thân bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 13/5/2019 cho đến nay; Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa;

** Bị hại:*

Bà Nguyễn Thị Bạch M, sinh năm 1972

Nơi cư trú: Số 13D, khu phố BL, Phường S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Lâm Quốc T, sinh năm 1965

Nơi cư trú: Số 460B, khu phố B, Phường T, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Ông Nguyễn Thị Thanh C, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Số 227C, khu phố B, Phường N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Ông Phạm Tiến S, sinh năm 1974

Nơi cư trú: Số 4C, khu phố H, Phường T, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Ông Phạm Đăng T, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Số 338/1, khu phố M, Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

(Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 01/3/2019, bị cáo Võ Quốc T đi ngang qua nhà của bà Nguyễn Thị Bạch M ở số 13D, khu phố Bình Lợi, Phường 6, thành phố BT thì phát hiện nhà bà M khóa cửa ngoài nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà bà M lấy trộm tài sản. Đến khoảng 02 giờ ngày 02/3/2019, bị cáo T lấy 01 thanh sắt dài

khoảng 40cm cất giấu trong người rồi điện thoại kêu bị cáo Võ Văn H đến nhà chờ T đi công việc. Nghe vậy, bị cáo Hg mượn xe đạp của ông Phạm Đăng T đến chờ T đến nhà bà M, T xuống xe dùng thanh sắt mang theo cạy khóa cửa rào và cửa chính đột nhập vào nhà bà M. Lúc này, biết T đi lấy trộm tài sản nên H chạy xe đạp cất giấu gần đó rồi đi bộ lại trước nhà cảnh giới cho T. Được một lúc, T lấy được 01 bộ lư thờ và hai chân đèn đem ra sân rồi kêu H lấy xe đạp đến và vào phụ T bỏ bộ lư vào bao ny lông để H chở về nhà T cất giấu, riêng T ở lại tiếp tục lấy trộm: 01 bình ắc quy, 02 đồng hồ đeo tay, 02 điện thoại di động và 15 đồng xu mệnh giá 5.000 đồng. Sau đó, T bỏ tất cả vào giỏ xách đệm rồi điện thoại kêu H đến chở về nhà. Trên đường về, T vứt bỏ thanh sắt ven đường. Ngày hôm sau, T và H nhờ Phạm Tiến S bán bộ lư cho Lâm Quốc T được 2.500.000 đồng, T đưa cho H 500.000 đồng để H trả tiền mua ma túy trước đó, còn lại 2.000.000 đồng, T và H chia đều cho nhau tiêu xài; bình ắc quy T bán cho bà Nguyễn Thị Thanh C được 200.000 đồng nhưng bà C chưa trả tiền. Sau đó hành vi của T và H bị phát hiện.

* Vật chứng thu giữ: 01 đoạn Camera ghi hình đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; 01 bộ lư thờ hình trái đào cao 65cm và hai chân đèn cao 50cm, bằng kim loại, màu vàng, tổng trọng lượng 18,6kg; 01 bình ắc quy hiệu SCB, loại 12V.

- Võ Quốc T giao nộp: 01 giỏ xách đệm đan bằng dây lát, có hai quai xách, kích thước 40cm x 50cm, màu vàng, có chữ Le Thanh Son; 01 đồng hồ đeo tay nam hiệu LONGINES, mặt hình chữ nhật, dây kim loại, màu vàng; 01 đồng hồ đeo tay nữ hiệu RADO, mặt hình tròn, dây kim loại, màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, viền màu tím, đã hư hỏng không khởi động được máy; 01 điện thoại di động không rõ nhãn hiệu, màu đen, viền màu trắng, số Imei: 357020010, không nắp đậy phía sau, đã hư hỏng không khởi động được máy; 15 đồng tiền xu mệnh giá 5.000 đồng; 01 điện thoại Nokia N1112, màu xanh, số Seri: 356269014027347; Tiền Việt Nam: 3.700.000 đồng.

Theo Bảng kết luận định giá trị tài sản số 195/KL-HĐĐG ngày 17/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố BT kết luận: 01 bộ lư thờ hình trái đào cao 65cm và hai chân đèn cao 50cm, bằng kim loại, màu vàng, tổng trọng lượng 18,6kg, trị giá vào ngày 02/3/2019 là 4.500.000 đồng; 01 bình ắc quy 12V 50AH, vỏ màu trắng, nút màu đỏ, nhãn hiệu SCB, kích thước (17 x 19 x 25) cm trị giá ngày 02/3/2019 là 230.000 đồng; 01 giỏ xách đệm có hai quai xách, đan bằng dây lát, màu vàng, kích thước 40cm x 50cm, có chữ Le Thanh Son trị giá ngày 02/3/2019 là 10.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay nam hiệu LONGINES, mặt hình chữ nhật, dây kim loại, màu vàng trị giá ngày 02/3/2019 là 75.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay nữ hiệu RADO, mặt hình tròn, dây kim loại, màu vàng trị giá ngày 02/3/2019 là 405.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, viền màu tím, đã hư hỏng

không khởi động được máy trị giá ngày 02/3/2019 là không còn giá trị sử dụng; 01 điện thoại di động không rõ nhãn hiệu, màu đen, viền màu trắng, số Imei: 357020010, không nắp đậy phía sau, đã hư hỏng không khởi động được máy trị giá ngày 02/3/2019 là không còn giá trị sử dụng; 01 bao ni lông màu trắng trị giá vào ngày 02/3/2019 là không còn giá trị sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 50/CT-VKSTPBT ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã truy tố các bị cáo Võ Quốc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và Võ Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố BT vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Xét về nhân thân, bị cáo Tuấn có nhân thân xấu, có 02 tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Bị cáo T là người giữ vai trò đầu vụ. Tuy nhiên, đề nghị áp dụng cho bị cáo T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “Phạm tội gây thiệt hại không lớn”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo” và bị cáo đang bị mắc bệnh HIV theo quy định tại các điểm b, h và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo H là người giữ vai trò giúp sức, chở và tạo điều kiện cho bị cáo T thực hiện hành vi tội phạm; trực tiếp đi bán tài sản sau khi trộm được; bị cáo H tuy không có tiền án, tiền sự nhưng nhiều lần đã bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và trộm cắp tài sản. Tuy nhiên đề nghị cho bị cáo H được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “Phạm tội gây thiệt hại không lớn”, “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” và “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại các điểm h, i và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích như trên, đề nghị: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Quốc T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Văn H từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BT đã giao trả cho bị hại Nguyễn Thị Bạch M: 01 bộ lư thờ, hai chân đèn; 01 bình ắc quy; 01 giỏ xách đệm; 02 đồng hồ đeo tay; 02 điện thoại di động và 15 đồng tiền xu mệnh giá 5.000 đồng; Bị cáo T đã bồi thường cho ông Lâm Quốc T

2.500.000 đồng. Bị hại M và ông Lâm Quốc T không yêu cầu gì thêm. Đề nghị không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo. Tịch thu của bị cáo Võ Quốc T 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia N1112, màu xanh-trắng, số seri 35629014027347 sung vào ngân sách Nhà nước, do bị cáo dùng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội; Trả lại cho bị cáo Võ Quốc T 1.200.000 (Một triệu hai trăm ngàn) đồng do không liên quan đến vụ án.

Trong quá trình điều tra, bị hại bà Nguyễn Thị Bạch M đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác nên ghi nhận.

Bị cáo T đã tự nguyện một mình bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lâm Quốc T 2.500.000 đồng tiền mua bộ lư nhưng đã bị thu hồi. Ông Lâm Quốc T không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên ghi nhận.

Các bị cáo Võ Quốc T, Võ Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố BT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, tuy nhiên họ đã có lời khai rõ ràng trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không trở ngại cho việc xét xử, cũng không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết quả thực nghiệm điều tra và

các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 02 giờ ngày 02/3/2019, tại nhà số 13D, khu phố Bình Lợi, Phường 6, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, các bị cáo Võ Quốc T và Võ Văn H đã có hành vi câu kết với nhau lén lút chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Thị Bạch M: 01 bộ lư thờ, hai chân đèn; 01 bình ắc quy; 02 đồng hồ đeo tay; 02 điện thoại di động và 15 đồng xu mệnh giá 5.000 đồng; tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 5.295.000 đồng.

[4] Các bị cáo Võ Quốc T và Võ Văn H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được rằng hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm một cách trái pháp luật đều phải bị xử lý. Nhưng vì động cơ tư lợi, bị cáo T đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản có tổng trị giá là 5.295.000 đồng. Trong khi bị cáo T đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm; Đối với bị cáo H, đã cùng với bị cáo T lén lút chiếm đoạt tài sản của bà M có tổng giá trị là 5.295.000 đồng. Vì vậy, Bản cáo trạng số 50/CT-VKSTPBT ngày 18/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Võ Quốc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và bị cáo Võ Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[5] Xét về vai trò đồng phạm, về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, cho thấy:

Đối với bị cáo T là người giữ vai trò đầu vụ và là người thực hành tích cực nên chịu trách nhiệm cao nhất trong vụ án này. Bị cáo T có nhân thân xấu, có 02 tiền án về các tội mua bán trái phép chất ma túy và trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành án xong vào ngày 30/8/2017, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T như : “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “Phạm tội gây thiệt hại không lớn”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo” và bị cáo đang bị mắc bệnh HIV theo quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo H là người giữ vai trò giúp sức cho bị cáo T thực hiện hành vi tội phạm; trực tiếp đi bán bộ lư đồng; bị cáo tuy không có tiền án, tiền sự nhưng nhiều lần đã bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: “Phạm tội gây thiệt hại không lớn”, “Phạm tội lần

đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” và “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã gây khó khăn trong cuộc sống và kinh tế của người bị hại đồng thời còn gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân trong việc bảo quản tài sản của mình, vì vậy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như để răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn không cần thiết áp dụng thêm hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[9] Về trách nhiệm dân sự: bị hại bà Nguyễn Thị Bạch Mai đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác nên ghi nhận.

Bị cáo Võ Quốc T đã tự nguyện một mình bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lâm Quốc Tuấn 2.500.000đồng tiền mua bộ lư nhưng đã bị thu hồi. Ông Lâm Quốc Tuấn không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên ghi nhận.

[10] Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BT đã giao trả cho bị hại Nguyễn Thị Bạch M: 01 bộ lư thờ, hai chân đèn; 01 bình ắc quy; 01 giỏ xách đệm; 02 đồng hồ đeo tay; 02 điện thoại di động và 15 đồng tiền xu mệnh giá 5.000 đồng;

Đối với các vật chứng khác, cơ quan điều tra đã thu giữ gồm 01 điện thoại di động hiệu Nokia N1112, màu xanh-trắng, số seri 35629014027347 là các công cụ phương tiện bị cáo T dùng thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 1.200.000đồng là tiền của bị cáo T, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo T.

[11] Đối với ông Phạm Đăng T khi cho bị cáo H mượn xe đạp không biết bị cáo sử dụng để làm phương tiện đi trộm; Đối với ông Lâm Quốc T khi mua bộ lư, bà Nguyễn Thị Thanh C khi mua bình ắc quy và ông Phạm Tiến S khi nhận bán dùm bộ lư không biết đây là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo Võ Quốc T và Võ Văn H phải nộp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Võ Quốc T và Võ Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: điểm g Khoản 2 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Quốc T: 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2019;

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Văn H: 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2019;

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

2.1. Tịch thu của bị cáo Võ Quốc T: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia N1112, màu xanh-trắng, số seri 35629014027347 sung vào ngân sách Nhà nước;

2.2. Trả lại cho bị cáo Võ Quốc T: 1.200.000 (Một triệu hai trăm ngàn) đồng.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BT đang quản lý)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

Mỗi bị cáo Võ Quốc T (Tuấn Ba Tô) và Võ Văn H (Lữ Anh) phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Trong thời hạn 15 (mười lăm ngày) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố BT (1b);
- Cơ quan điều tra Công an TP Bến Tre (2b);
- Cơ quan THAHS Công an TP Bến Tre (2b);
- Chi cục THA dân sự thành phố BT (2b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND Phường 5, Tp. Bến Tre(1b);
- UBND p. BT Đ A, Q, BT, Tp.HCM (1b);
- Các bị cáo; bị hại; người có QLNVLQ (7b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (4b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoan Trang

